|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0302.N.HTCPCP**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **SỐ LƯỢNG CÁC QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN**  Năm... | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Vụ Tổ chức phi chính phủ |

*Đơn vị tính: Quỹ*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Mã số | Số lượng quỹ | Số lượng quỹ thành lập mới trong năm | Số lượng quỹ giải thể trong năm |
| A | B | 1 | 2 | 3 |
| **Tổng số** | **01** |  |  |  |
| **1. Chia theo cơ quan quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của quỹ** |  |  |  |  |
| - Công An | 02 |  |  |  |
| - Công Thương | 03 |  |  |  |
| - Dân tộc và Tôn giáo | 04 |  |  |  |
| - Giáo dục và Đào tạo | 05 |  |  |  |
| - Khoa học, Công nghệ | 06 |  |  |  |
| - Nông nghiệp và Môi trường | 07 |  |  |  |
| - Ngoại giao | 08 |  |  |  |
| - Nội vụ | 09 |  |  |  |
| - Quốc phòng | 10 |  |  |  |
| - Tài chính | 11 |  |  |  |
| - Tư pháp | 12 |  |  |  |
| - Văn hóa, Thể thao, Du lịch | 13 |  |  |  |
| - Xây dựng | 14 |  |  |  |
| - Y tế | 15 |  |  |  |
| - Ngân hàng | 16 |  |  |  |
| - Thanh tra | 17 |  |  |  |
| - Văn phòng | 18 |  |  |  |
| **2. Chia theo phạm vi hoạt động** |  |  |  |  |
| - Toàn quốc hoặc liên tỉnh | 19 |  |  |  |
| - Cấp tỉnh | 20 |  |  |  |
| - Cấp xã | 21 |  |  |  |
| **3. Chia theo cơ quan cấp phép** |  |  |  |  |
| - Bộ Nội vụ | 22 |  |  |  |
| - UBND cấp tỉnh | 23 |  |  |  |
| - UBND cấp xã | 24 |  |  |  |

**Biểu số 0302.N.HTCPCP: Số lượng các quỹ xã hội, quỹ từ thiện**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Quỹ xã hội: Là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích chính nhằm hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học và các mục đích phát triển cộng đồng, không vì mục đích lợi nhuận.

Quỹ từ thiện: Là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích chính nhằm hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự trợ giúp của xã hội, không vì mục đích lợi nhuận.

Số lượng các quỹ xã hội, quỹ từ thiện là tổng số các quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam ở thời điểm báo cáo.

**2. Cách ghi biểu**

- Cột 1: Ghi tổng số lượng quỹ chia theo từng loại tương ứng với các dòng của cột A có đến thời điểm 31 tháng 12 hàng năm.

- Cột 2: Ghi tổng số lượng quỹ thành lập mới trong năm báo cáo chia theo từng loại tương ứng với các dòng của cột A có đến thời điểm 31 tháng 12 hàng năm.

- Cột 3: Ghi tổng số lượng quỹ giải thể trong năm báo cáo chia theo từng loại tương ứng với các dòng của cột A có đến thời điểm 31 tháng 12 hàng năm.

**3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.